TẠP CHÍ KHOA HỌC ĐẠI HỌC KHÁNH HÒA
tapchikhoahoc@ukh.edu.vn

# SỬ DỤNG "BA MŨI GIÁP CÔNG" TRONG CHỐNG PHÁ CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" CỦA ĐẾ QUỐC MĨ Ở KHÁNH HÒA (1961 - 1965)

**[1]Nguyễn Văn Tuấn, [1]Nguyễn Thị Kim Hoa**

*[1]Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn - Trường Đại học Khánh Hòa*

**Tóm tắt:**

*Nằm ở vị trí địa chiến lược của khu vực Nam Trung Bộ, Khánh Hòa sớm trở thành địa bàn đóng quân của các sở chỉ huy, các đơn vị quân đội Mĩ và đồng minh. Trong giai đoạn từ 1961 đến 1965, thông qua chiến lược Chiến tranh đặc biệt, được sự viện trợ của Mĩ, Chính quyền Sài Gòn đã tiến hành đồng loạt các chính sách về chính trị, quân sự, kinh tế, ấp chiến lược,... nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng trên địa bàn toàn tỉnh. Trước sức mạnh vượt trội của Mĩ, thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy, quân dân Khánh Hòa đã dựa vào điều kiện tự nhiên, phát huy tiềm lực của địa phương, vận dụng sáng tạo nghệ thuật chiến tranh nhân dân, đánh thắng từng bước, tiến tới cùng với quân dân cả nước làm thất bại chiến lược Chiến tranh đặc biệt bằng "ba mũi giáp công": chính trị, quân sự và binh vận. Thắng lợi này đã tạo thế, tạo lực và nhiều bài học kinh nghiệm quý báu để quân dân Khánh Hòa tiếp tục đấu tranh, góp phần làm phá sản các chiến lược chiến tranh tiếp theo của đế quốc Mĩ.*

***Từ khóa:*** *Khánh Hòa 1961-1965, Chiến tranh đặc biệt, ba mũi giáp công.*

## 1. Đặt vấn đề

Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, Khánh Hòa là một trong số ít những khu vực ở miền Nam có vị trí địa chiến lược quan trọng được đế quốc Mĩ và Chính quyền Sài Gòn (CQSG) đánh giá là vùng có "*diện tích rộng rãi, đất tốt, núi non hiểm trở*" [9], lại nằm ngay giữa ngã ba đường Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng và Ban Mê Thuột. Cùng với quân cảng Cam Ranh, Khánh Hòa trở thành địa bàn chiến lược được đối phương lựa chọn thành nơi tập trung của nhiều cơ sở chỉ huy của vùng chiến thuật, các trường sĩ quan, hạ sĩ quan, các trung tâm huấn luyện, các đơn vị lớn của quân đội Mĩ, đồng minh và quân đội Việt Nam Cộng hòa (VNCH). Với cửa ngõ quan trọng của khu vực Nam Trung Bộ, trong Chiến tranh đặc biệt (CTĐB), được sự viện trợ của Mĩ, CQSG ra sức lập khu vực an toàn chiến lược và tiến hành đánh phá quyết liệt các cơ sở cách mạng ở địa bàn trong toàn tỉnh thông qua đồng loạt các chính sách trên các lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế,…

Trong hoàn cảnh ấy, quân và dân Khánh Hòa không thể "dàn trận" đối đầu trực tiếp bằng sức mạnh quân sự mà phải vận dụng sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, nỗ lực, vượt qua khó khăn từng bước củng cố, xây dựng lực lượng, dũng cảm và sáng tạo trong chiến đấu để tiến lên đánh bại chiến lược CTĐB bằng "ba mũi giáp công" - chính trị, quân sự và binh vận. Quá trình sử dụng "ba mũi giáp công" của quân dân Khánh Hòa trong đấu tranh chống, phá chiến lược Chiến tranh đặc biệt diễn ra như thế nào, đó là vấn đề cần được làm rõ.

## 2. Giải quyết vấn đề

### 2.1. Đế quốc Mĩ và Chính quyền Sài Gòn triển khai chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ở Khánh Hòa (1961-1965)

Sau thất bại từ phong trào Đồng khởi (1959-1960), chiến lược Chiến tranh đơn phương của đế quốc Mĩ về cơ bản đã bị phá sản. Để giành lại thế chủ động trong việc ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản, Mĩ và CQSG thực hiện chiến lược chiến tranh mới - Chiến tranh đặc biệt (1961-1965). Đây là một trong ba loại hình chiến lược quân sự toàn cầu "phản ứng linh hoạt" của đế quốc Mĩ. Đặc điểm chủ yếu của chiến lược này là quân đội, CQSG là "*công cụ*"; ấp chiến lược (ACL) là "*xương sống*"; đô thị là "*hậu cứ*"; với sự viện trợ vũ khí, phương tiện chiến tranh,

tài chính của Mĩ, do cố vấn Mĩ chỉ huy thông qua các kế hoạch Stalay-Taylor và Johnson-Mc Namara.

Ở Khánh Hòa, bước vào CTĐB, khu vực miền núi đã được giải phóng, quân dân ta tiếp tục xây dựng cơ sở, phát triển vùng căn cứ, chuẩn bị thế và lực cho quá trình mở rộng vùng làm chủ. Tuy nhiên, trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào, CQSG một mặt đẩy mạnh xây dựng hệ thống chính trị, mặt khác ra sức triển khai các kế hoạch của Chiến tranh đặc biệt nhằm bình định và tìm diệt cơ sở cách mạng trên địa bàn tỉnh.

Theo Nghị định số 217-BNV/NC/8 ngày 25/3/1961 của CQSG, Khánh Hòa được chia thành 6 quận: Vạn Ninh, Ninh Hòa, Khánh Dương, Vĩnh Xương, Diên Khánh, Cam Lâm với 66 xã. Cấp lãnh đạo từ tỉnh xuống cơ sở gồm: 1 Tỉnh trưởng, 2 Phó Tỉnh trưởng phụ trách hành chính- tài chính và nội an; Mỗi quận có 1 Quận trưởng, 2 Phó Quận trưởng phụ tá và quân sự; Mỗi xã có một hội đồng xã do "dân bầu" và 1 Ủy ban hành chính phụ trách xã; Ngoài ra, còn có các Nha, Khu, Ty, Sở chuyên môn đặt trụ sở tại Nha Trang [13; tr.22]. Với bộ máy này, CQSG ở Khánh Hòa đẩy mạnh xây dựng các tổ chức chính trị: "Thanh niên cộng hòa", "Phụ nữ liên đới", "Liên gia tương trợ", "Nhân dân tự vệ đoàn", "Ngũ gia liên bảo",… hướng tới mục tiêu cô lập, tách dân với cách mạng, nhổ bỏ tận gốc những mầm móng nghi ngờ là cộng sản.

Song song với quá trình trên, CQSG còn chia Khánh Hòa thành hai Liên chi khu Bắc và Nam. Mỗi Liên chi khu gồm 3 chi khu, ranh giới là giữa các quận. Tại mỗi chi khu, Quận trưởng sở tại làm Chi khu trưởng; còn ở Liên chi khu, Trung đoàn trưởng Trung đoàn đồn trú trong Liên chi khu đó làm Liên chi khu trưởng [9]. Vì lẽ đó, Khánh Hòa trở thành nơi tập trung lực lượng mạnh của quân đội VNCH như: Sư đoàn 23 chủ lực, các trường sĩ quan hải quân, không quân, hạ sĩ quan Đồng Đế, căn cứ huận luyện Dục Mỹ... có tổng số binh lực nhiều trung đoàn, tiểu đoàn. Riêng ở Nha Trang, có Bộ chỉ huy vùng 2 chiến thuật cùng với khoảng 30 đến 50 máy bay và hàng chục tàu thuyền; Quân cảng Cam Ranh cũng thường xuyên có từ 4 đến 5 hải thuyền cơ động trên biển và ven biển. Số cố vấn Mĩ lên tới 1.500 người (chưa kể số cố vấn của vùng 2 chiến thuật). Tại các ấp, bản, CQSG còn tăng cường xây dựng lực lượng thanh niên cộng hòa. Đa số thanh niên đều bị bắt đi lính, tham gia các đợt huấn luyện quân sự định kì nhằm củng cố và bảo vệ hương thôn. Ở các quận Vĩnh Xương, Diên Khánh, nhiều thanh niên đi làm trong các sở tư, hoặc công nhân xí nghiệp, hay phu đồn điền cao su đều bị buộc phải tham gia công tác huấn luyện quân sự. Các trung đội "thanh niên chiến đấu" cũng được trang bị súng ngắn và lựu đạn MK2, luân phiên nhau hàng tháng tập trung về các xã để tuần tiêu. Bên cạnh đó, để tăng cường bố phòng, bảo vệ các cơ quan trên địa bàn toàn tỉnh, CQSG ở Khánh Hòa đã cho tu bổ và xây dựng 34 đồn bốt với tổng số 170 lô cốt [4].

Nhằm tách dân ra khỏi cách mạng, CQSG tiếp tục chủ trương chia Khánh Hòa làm 3 vùng để lập 281 ACL. Mỗi ấp có 1 ấp trưởng, 1 phụ tá chính trị, 1 phụ tá kinh tế, 1 phụ tá an ninh và 6 tự vệ phụ trách. Mỗi ACL còn được cung cấp các trang thiết bị súng đạn, mìn chiếu sáng, mìn sát thương để đối phó với cách mạng. Theo đó, ACL loại A, vũ khí được trang bị là 5 Shotgun, 5 Carbine (120 viên đạn/Carbine) và một số lựu đạn (mỗi người 2 quả) do 1 tiểu đội phụ trách; ACL loại B và C, được trang bị 10 Shotgun, 10 Carbine và một số lựu đạn do 2 tiểu đội đảm nhiệm [11]. Mìn chiếu sáng (M.49, 49-A1) còn được cấp phát cho các ACL nhằm phát hiện lực lượng cách mạng đột nhập, các cuộc giao tranh hay soi đường cho các phi cơ hoặc trực thăng đổ bộ. Tuy vậy, đến năm 1964, "quốc sách ACL" về cơ bản bị thất bại, CQSG tiếp tục chuyển sang kế hoạch bình định 284 ấp tân sinh (ATS) trong số 77 xã với 326 ấp. Những ấp nhỏ, lẻ tẻ, dân cư thưa thớt hoặc những nơi an ninh kém thì gom về gần quận lị. Để bình định 284 ATS, CQGS ở Khánh Hòa triển khai kế hoạch qua 3 giai đoạn: Giai đoạn 1, thời gian 4 tháng (từ 1/4/1964 đến 31/7/1964), dự định sẽ bình định 137 ấp; Giai đoạn 2, thời gian 5 tháng (từ 1/8/1964 đến 31/12/1964) là 112 ấp; Giai đoạn 3, bình định 35 ấp còn lại trong năm 1965 [7]. Nhưng trên thực tế, kế hoạch không đạt được mục tiêu. Vì thế năm 1965, CQSG tiếp tục đề ra kế hoạch bình định số ấp còn lại qua 4 giai đoạn: Giai đoạn 1 (1/1/1965-31/3/1965) bình định 50 ấp; Giai đoạn 2 (1/4/1965-30/6/1965) là 39 ấp; Giai đoạn 3 (1/7/1965-30/9/1965) là 36 ấp và Giai đoạn 4 (1/10/1965-31/12/1965) là 29 ấp [12].

Để hỗ trợ cho các hoạt động chính trị, quân sự và ACL, trên cơ sở Ty Thông tin Khánh Hòa (9/1951), CQSG tiếp quản (1954) và tiếp tục điều hành các ban văn thư, chiến tranh tâm lí, thông tin báo chí và kĩ thuật. Ngoài Đài phát thanh ở Nha Trang, tại các huyện, các Chi thông tin Vạn Ninh, Ninh Hòa, Vĩnh Xương, Diên Khánh, Suối Dầu, Cam Lâm lần lượt ra đời. Đến năm 1961, Ty thông tin Khánh Hòa đã thành lập 23 ban văn nghệ chi xã; 1 ban văn nghệ lưu động tại các quận, xã; 3 ban nhạc (thanh niên và Hoa kiều) được trang bị sân khấu lưu động bằng một xe hơi lớn, tháo và lắp dễ dàng, có trang bị phông màn, ánh sáng, máy móc để đi trình diễn văn nghệ ở các quận, xã do ngân sách tỉnh chi trả. Bên cạnh đó, CQSG còn thực hiện các chính sách về tư tưởng, văn hóa - giáo dục nhằm đào tạo những thế hệ trung thành, phục vụ chính phủ quốc gia. Trên lĩnh vực kinh tế, CQSG thiết lập và phát triển các tổ chức kinh tế hợp tác xã, kiểm soát các công nhân trong các nhà máy, xí nghiệp bằng lực lượng công an và mật vụ. Đối với cách mạng, "*để chặn đứng việc tiếp tế cho Việt cộng, điều cần thiết là bảo vệ an ninh các trục giao thông, đồng thời*

*kiểm soát gắt gao sự chuyên chở dược phẩm và gạo cho các lộ kể cả các đường mòn đưa đến sào huyệt của địch"*[10].

Như vậy, với những chính sách mang tính toàn diện về chính trị, quân sự, kinh tế, giáo dục, đặc biệt là hệ thống ACL, CQSG hy vọng rằng có thể đẩy lùi, tiến tới tiêu diệt tận gốc căn cứ cách mạng ở miền núi, thanh lọc các cơ sở ở đồng bằng, kiểm soát có hiệu quả các hoạt động của quần chúng, thực hiện thành công chiến lược CTĐB trên địa bàn Khánh Hòa.

**2.2. Chủ trương của Tỉnh ủy Khánh Hòa**

Từ năm 1961-1965, phong trào cách mạng Khánh Hòa tiếp tục đối diện với nhiều thách thức và khó khăn mới. Trước những chính sách toàn diện của Mĩ và CQSG, Tỉnh ủy Khánh Hòa đã chủ động bám dân, bám địa bàn, kịp thời đưa ra những chủ trương, biện pháp để lãnh đạo quân dân từng bước đánh bại các kế hoạch CTĐB của đế quốc Mĩ.

Tháng 8/1961, Hội nghị Tỉnh ủy họp tại Xóm Cỏ (Khánh Sơn) đã nhấn mạnh: tập trung sức phá kế hoạch gom dân lập ACL, bám dân, xây dựng cơ sở, tích cực làm công tác binh vận, đưa phong trào đấu tranh chính trị, vũ trang lên một bước mới nhất là các vùng nông thôn và ven biển,... [2; tr.53]. Tiếp đó, tháng 2/1962, Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ ba được triệu tập tại buôn A Xây đã đề ra chủ trương: Tập trung sức xây dựng cơ sở ở nông thôn đồng bằng, tiếp tục phá kế hoạch gom dân lập ACL. Tích cực bám dân, bám cơ sở, chú trọng đào hầm bí mật bám địa bàn vùng sâu, ven đường giao thông chiến lược, căn cứ quân sự của CQSG,…[1; tr. 387]. Tháng 2/1964, trước sự phát triển của phong trào, Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng đã quán triệt phương châm đấu tranh chính trị và vũ trang song song, phương châm hai chân, 3 mũi giáp công. Tháng 2/1965, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ tư diễn ra tại Suối Bún, Vĩnh Khánh đã quyết định: Củng cố vùng giải phóng, phát triển nhanh cơ sở các vùng yếu, tạo ra nhiều vùng tranh chấp để mở phong trào liên hoàn, giải phóng từng mảng vùng nông thôn sát đô thị và các đường giao thông chiến lược; Tăng cường cán bộ cho thị xã, thị trấn, tích cực vận động thanh niên nhập ngũ, xây dựng nhanh lực lượng vũ trang huyện, tỉnh,….

Xuất phát từ tình hình thực tiễn của cách mạng miền Nam, tiếp thu các Nghị quyết của Trung ương Đảng và Khu ủy khu VI (1961-1963), Khu ủy khu V (sau 1963), căn cứ vào thực tế các hoạt động của CQSG và phong trào đấu tranh của quân dân ta trên địa bàn tỉnh, Tỉnh ủy Khánh Hòa đã có những chỉ đạo kịp thời, sáng suốt trong việc xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, chú trọng "ba mũi giáp công" lãnh đạo nhân dân từng bước làm thất bại chiến lược CTĐB của đế quốc Mĩ và CQSG trên cả ba vùng chiến lược.

**2.3. Quân dân Khánh Hòa sử dụng "ba mũi giáp công" đấu tranh chống phá chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mĩ và SQSG (1961-1965)**

*2.3.1. Mũi giáp công chính trị*

Bước vào cuộc Chiến tranh đặc biệt, ở Khánh Hòa, vùng đồng bằng và đô thị đã bị CQSG kiểm soát với các hoạt động gom dân lập ấp, trong khi đó, vùng miền núi, đối phương mở các cuộc càn quét liên tục nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng. Do đó, nhiệm vụ trước mắt là phải đẩy mạnh xây dựng cơ sở ở nội thị và bên trong các ACL.

Từ năm 1961, các cơ sở ở Nha Trang và thị trấn Ninh Hòa dần dần được phục hồi và phát triển trong thanh niên và học sinh,... Năm 1962, các đội công tác phía Đông Nam thị xã Nha Trang ra đời có nhiệm vụ xây dựng cơ sở ở bến tàu Cầu Đá và cơ sở nội tuyến ở sân bay,... Đến năm 1964, ở nội thị đã hình thành ban cán sự quần chúng bắt mối được với một số cơ sở trong sân bay, bến cảng, Chụt, một số công chức, binh sĩ và cảnh sát trong bộ máy CQSG. Những cơ sở này đã cung cấp cho cách mạng những tin tức tình báo có giá trị. Dù đôi lúc gặp nhiều tổn thất do bị chỉ điểm, nhưng các cơ sở vẫn kiên cường bám sâu trong lòng quận lị, thị xã. Vì vậy, cuối năm 1964, ta đã gây dựng được hai cơ sở đảng ở Vĩnh Nguyên và Vĩnh Trường, tổ chức được hai chi đoàn thanh niên hợp pháp tại nội thành. Đây là điều kiện để Đảng kịp thời chỉ đạo, phát động phong trào đấu tranh. Ở đồng bằng và các quận xung quanh thị xã, các hoạt động tuyên truyền phá ACL, ATS diễn ra liên tục từ năm 1961-1965 với các hình thức rải truyền đơn, tập hợp quần chúng tổ chức mít tinh, cảnh cáo những tên ác ôn trong chính quyền CQSG ở các ấp, xã, phản bác các luận điệu chống phá của CQSG, mở rộng hoạt động tuyên truyền chính sách Trung lập hóa miền Nam, phá hủy hạ tầng cơ sở của đối phương, làm cho CQSG hoang mang, giảm hiệu lực phục vụ trong chính quyền.

Đêm 23/3/1961, 2 trung đội của ta cải trang thành quân đội VNCH, tiến vào xã Ninh An đến từng gia đình trong thôn Lạc Hòa để vận động nhân dân chống lại cuộc bầu cử tổng thống và tuyên truyền các khẩu hiệu: *"Đả đảo bầu cử, chống canh gác, chống quân dịch, không đóng góp xây cất trụ sở…"*. Năm 1962, trên 700 quần chúng nhân dân đã kéo đến gặp Quận trưởng Ninh Hòa đưa yêu sách: không được bao vây kinh tế, phải bán gạo cho dân, chấm dứt bắn pháo, ném bom vào làng, CQSG buộc phải bán gạo cho dân và hứa thực hiện những yêu cầu của dân,… Năm 1964, một số dư đảng Cần lao bị loại khỏi chính quyền như Nguyễn Hạng, Phạm Ngự Sử, Huỳnh Xước… Những đối tượng khác, tuy không bị loại bỏ nhưng trước sự đấu tranh quyết liệt của nhân dân, CQSG buộc phải tiến hành điều tra và công khai tội trạng 6 tên Cần lao cầm đầu như: Trương Đình Cát, Hồ Tình, Võ Sĩ, Ngô Thanh

Nhàn, Từ Tôn Dũng và Nguyễn Bá Tín... Năm 1965, phong trào chống Trần Văn Hương, đòi tự do và dân chủ đấu diễn ra quyết liệt. Trong các ngày 27 và 28/6/1965, đồng bào các thôn Mĩ Đồng, Quảng Phước, Xuân Vinh (Vạn Ninh) khiêng xác trâu, cầm mẻ bom đến quận đòi bồi thường. Trên 50 đồng bào Khánh Xuân (Diên Lâm) khiêng xác một em bé bị CQSG bắn chết xuống quận Diên Khánh đấu tranh, 200 đồng bào Xóm Cồn (Nha Trang) kéo đến tỉnh đường đòi giải quyết đời sống; 50 đồng bào thôn Tam Ích (Ninh Lộc) kéo đến gặp quận trưởng đòi đình chỉ việc bắn pháo vào ngã ba Tam Ích và các điểm Bến Cá để dân đi lại làm ăn. CQSG đã phải chấp nhận yêu sách của nhân dân [2; tr.119]. Sự phát triển của phong trào đã buộc CQSG phải thú nhận rằng *các cuộc đấu tranh có ảnh hưởng không tốt đến đồng bào địa phương cũng như ảnh hưởng đến tiềm lực chiến đấu của quân đội tại chiến trường* [9; tr. 144].

Song song với quá trình đấu tranh đòi tự do, dân sinh, dân chủ, phong trào đòi tự do tín ngưỡng, bình đẳng tôn giáo của đồng bào Phật tử Khánh Hòa cũng diễn ra sôi nổi, trên quy mô rộng lớn. Mở đầu là phong trào đấu tranh đòi thỏa mãn 5 nguyện vọng của tăng ni, tín đồ phật giáo Việt Nam, tổ chức lễ cầu siêu cho các Thánh tử đạo ở Huế tối 8/5/1963. Ngày 2/6/1963, bất chấp mệnh lệnh cấm biểu tình, khoảng 3000 tăng ni, phật tử tuần hành theo lộ trình: Mã Vòng - Độc lập - Công trường Cộng Hòa - Trần Quý Cáp - Nhà Thờ - Gia Long - Chùa Tỉnh hội với khẩu hiệu "*Yêu cầu chính phủ giải quyết gấp 5 nguyện vọng của phật giáo Việt Nam*". Phong trào đấu tranh, noi gương Hòa thượng Thích Quảng Đức tiếp tục diễn ra kéo dài sang tháng 7/1963. Đến nửa đầu tháng 8/1963, đã có đến 4 cuộc tự thiêu phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm trong đó có cuộc tự thiêu của ni cô Diệu Quang (15/8/1963). Trưa cùng ngày, khoảng 1000 tăng ni, phật tử kéo đến Tòa Hành chính tỉnh yêu cầu trả lại thi hài Ni cô Diệu Quang. Sau "kế hoạch nước lũ" (23/8/1963), tại Nha Trang, CQSG đến nhà riêng bắt thêm nhiều phật tử đưa vào trại giam. Ở các quận, "*tình trạng cũng tương tự như ở tỉnh, cũng lục soát đập phá chùa chiền và bắt giữ các nhà sư cùng nhân viên các Ban Trị sự*" [3; tr. 48-50]. Năm 1964-1965, phong trào đấu tranh của đồng bào Phật giáo phản đối chính phủ Nguyễn Khánh, Trần Văn Hương tiếp tục dâng cao. Trong đó, rúng động nhất là cuộc tự thiêu của phật tử Đào Thị Yến Phi. Lễ an táng đã thu hút hơn 5.000 người tham gia, trong đó có đại diện Gia đình phật tử các tỉnh Phú Yên, Tuyên Đức, Ninh Thuận, Bình Thuận và đại diện sinh viên phật tử Sài Gòn.

Một phong trào khác, đó là phong trào thanh niên, học sinh, sinh viên Khánh Hòa cũng diễn ra quyết liệt. Thanh niên Vĩnh Phương dưới sự hướng dẫn của Lê Viết Thôi đã tham gia cuộc tấn công Đài phát thanh Nha Trang. Học sinh các trường ở Nha Trang như trường Trung học Võ Tánh, Bán công Lê Quý Đôn, Tư thục Kim Yến... tự in, rải truyền đơn, treo cờ mặt trận, dán biểu ngữ... tham gia vào cuộc biểu tình, tuyệt thực cùng đồng bào phật tử, hưởng ứng cuộc biểu tình bãi khóa, rải truyền đơn ở Huế (ngày 10/9/1963). Tháng 9/1964, phong trào đấu tranh của thanh niên, học sinh Khánh Hòa diễn ra mạnh mẽ. Tiêu biểu là các cuộc đấu tranh của khoảng 700 thanh niên, học sinh tổ chức tuần hành từ Ty Thông tin với nhiều biểu ngữ, khẩu hiệu: "*Phải có một chánh phủ cách mạng thật sự*"... hay cuộc tuần hành của hơn 500 học sinh Trường Trung học Võ Tánh, Trường Nữ trung học Nha Trang và Trường Trung học Tân Phước qua các đường phố. Ngày 21/10/1964, "Lực lượng tranh đấu thanh niên, học sinh, sinh viên" ra Thông cáo số 15 *"ngừng hoạt động để chờ sự thực thi lời cam kết của Chính phủ"*... Ngày 8/1/1965, ở Nha Trang gần 1000 nam, nữ học sinh các trường Võ Tánh, Lê Qúy Đôn, Trường Nữ trung học Huyền Trân tiếp tục bãi khóa, xuống đường biểu tình phản đối chính phủ Trần Văn Hương đưa xử án giáo sư Lê Quang Vịnh và học sinh yêu nước Sài Gòn. Đoàn biểu tình tập trung tại công trường Cộng hòa bao vây nhà thông tin, dùng loa phóng thanh đọc Tuyên ngôn, bày tỏ lập trường tranh đấu của nhân dân. Trước áp lực đấu tranh viên trung tá tỉnh trưởng đành xoa dịu, hứa hẹn sẽ chuyển những yêu cầu của đoàn lên cấp trên.

Nhìn chung, mũi "giáp công chính trị" ở Khánh Hòa (1961-1965) thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia từ nông dân, thanh niên- học sinh- sinh viên, các tín đồ Phật giáo... Phong trào đã diễn ra dưới nhiều hình thứ như mít tinh, biểu tình, bãi khóa,... trong đó, nổi bật là cuộc đấu tranh của các tăng ni phật tử năm 1963. Sự phát triển của phong trào đấu tranh chính trị ở Khánh Hòa giai đoạn này đã góp phần làm cho chính quyền Mĩ - Diệm rơi vào khủng hoảng, suy yếu.

*2.3.2. Mũi giáp công quân sự*

Để hỗ trợ cho các hoạt động đấu tranh chính trị, phá ACL, chống càn và tiêu hao một bộ phận quân lực VNCH, ngay từ những ngày đầu của CTĐB, công tác xây dựng lực lượng vũ trang luôn được Tỉnh ủy chú trọng. Năm 1961, bên cạnh 3 đội vũ trang, 1 đội đặc công và C-548 của tỉnh thì các đội du kích, các đơn vị vũ trang lần lượt ra đời ở địa bàn các huyện như: C-100 (Diên Khánh), VT3-56, C-254 (Khánh Sơn), VT3-100 (Cam Lâm),... Ngày 20/4/1962, Trường Quân chính tỉnh ra đời tại Suối Chó (Khánh Sơn) có nhiệm vụ tổ chức huấn luyện, đào tạo cán bộ tiểu đội, trung đội cho lực lượng vũ trang địa phương. Tháng 6/1962, D-39 Sông Lô cũng được thành lập tại Hòn Dù, Vĩnh Khánh. Đầu năm 1964, Ban chỉ huy Tỉnh đội Khánh Hòa được thành lập với cơ cấu tương đối hoàn chỉnh. Tháng 5/1964, lực lượng vũ trang tỉnh được bổ sung thêm D-30 và C-83. Quân số đơn vị tập trung ở tỉnh có 884 cán bộ, chiến sĩ. Các đơn vị trong biên chế gồm:

3 đại đội bộ binh, 2 đội đặc công, 1 đội công binh, 3 trung đội trinh sát, thông tin, vận tải, 2 bệnh xá. Cơ quan quân sự tỉnh có đủ các bộ phận tham mưu, chính trị, hậu cần. Riêng các huyện miền núi, lực lượng bán vũ trang có 2.108 chiến sĩ. Sự hình thành và phát triển về cơ cấu tổ chức các lực lượng du kích, vũ trang huyện, tỉnh là cơ sở thuận lợi để quân dân Khánh Hòa đánh chặn các cuộc càn quét của CQSG, đồng thời chủ động tiêu diệt các cứ điểm, tiến xuống giải phóng đồng bằng và đô thị.

Tháng 2/1961, tại khu vực miền núi Khánh Sơn, quân dân ta đã phá tan cuộc hành quân dồn dân của CQSG từ Láng Sao xuống Láng Te Te. Tiếp đó, tháng 6/1961, quân dân vùng căn cứ đã đập tan cuộc càn quy mô lớn bằng lực lượng tiểu đoàn lên Khánh Sơn, diệt nhiều lính VNCH, trong đó có chỉ huy thiếu tá quân lực VNCH - Nguyễn Lương Khương. Hoang mang trước các đợt tấn công dồn dập của ta, phía VNCH đã nhận định: "*Từ tháng 5/1961, địch tiến sang giai đoạn quấy rối quy mô vào các hệ thống ta, đặc biệt nhắm vào các công trường, thiết lộ, quốc lộ và một vài đồn nhỏ trên quốc lộ, và bành trướng các hoạt động cơ sở chính trị vào đồng bằng nhằm mục đích làm ung thối hạ tầng cơ sở xã, thôn của ta*" [9; tr. 4]. Từ năm 1961-1962, bộ đội địa phương Khánh Hòa đã phối hợp với D.120 và các đội công tác Suối Dầu, du kích Sơn Tân tập kích đồn Cửu Lợi, khu Trại Láng, chặn đoàn xe lửa ở Nam ga Hòa Tân,... Nhiều trận đánh có tiếng vang lớn như trận đánh đồn Cửu Lợi, trận Cẩm Sơn đã gây tác động lớn trong hàng ngũ CQSG và quần chúng vùng Diên Khánh, Vĩnh Xương, Nha Trang. Tiêu biểu nhất là trận Thiềm Đầu Thủy, chỉ trong 1 tháng đầu, các lực lượng cách mạng đã loại khỏi vòng chiến đấu gần 200 quân VNCH, trong đó có tới 130 lính chết vì các loại vũ khí thô sơ... Việc đẩy lùi chiến dịch Thiềm Đầu Thủy có ý nghĩa rất lớn trong việc củng cố thêm sức mạnh tinh thần của quân dân ta, làm thất bại âm mưu tái chiếm miền núi của CQSG. Trong 6 tháng đầu năm 1965, ở các vùng giáp ranh, ta đã diệt và làm bị thương 30 lính VNCH, 4 lần phá hoại giao thông, gỡ hơn 50 m đường ray tàu lửa. Các đội công tác 12 lần đột nhập các khu tập trung Bầu Hùng, Hóc Gia, diệt ác ôn, tiêu hao lực lượng dân vệ, bảo an, 10 lần mít tinh, rút 8 người về căn cứ,... Phong trào du kích chiến tranh và xây dựng làng chiến đấu vẫn được duy trì và phát triển. Lực lượng du kích miền núi Vĩnh Khánh và Vĩnh Sơn đã xây dựng các phòng tuyến, cắm gần 5 triệu chông, đồng bào Khánh Sơn cũng cắm được 4,8 triệu chông các loại gồm chông cọc chống trực thăng đổ bộ.

Ở đồng bằng các quận Vạn Ninh, Ninh Hòa, Diên Khánh, Vĩnh Xương, Cam Lâm, các đơn vị vũ trang đã tiến hành đột nhập, tuyên truyền, hỗ trợ quần chúng phá ACL, diệt ác ôn, xóa bỏ chính quyền tay sai, lập chính quyền tự quản. Chính phía CQSG ở Khánh Hòa đã phải thừa nhận rằng: "*Trong những tháng gần đây V.C đã gia tăng hoạt động ở các quận, nhằm thực hiện âm mưu: Phá hoại quốc sách ACL; phá hoại giao thông, nhằm vào giao thông thiết lộ...*" Trong giai đoạn 1961-1963, bằng sự kết hợp "nội công, ngoại kích" trong các hoạt động chống phá ACL, quân dân ta đã làm phá sản cơ bản kế hoạch gom dân lập ACL của CQSG trên địa bàn tỉnh, nhiều ấp không đúng tiến độ, không đạt đủ 6 tiêu chuẩn đề ra buộc CQSG phải chuyển sang kế hoạch bình định ATS. Nhưng trên thực tế, một lần nữa CQSG phải thốt lên rằng: "*Từ đầu năm đến nay, 40 ATS trong tỉnh đã bị V.C tấn công, xâm nhập. Riêng trong tháng 10.64 này, có 4 ấp bị chúng phá rối... So sánh và tổng kê hoạt động V.C qua những vụ tấn công ATS thì địch thường đặt nặng áp lực của chúng nhiều nhất vào 3 Quận Vĩnh Xương, Diên Khánh, Ninh Hòa, những Quận tương đối gần thị xã và đông dân cư.*" Vì vậy, "*thay vì bình định 249 ấp tân sinh thì đến ngày 31/12/1964 chỉ bình định được 130 ấp mà thôi*" [7]. Thắng lợi trong đấu tranh chống phá ACL, ATS đã tác động to lớn đối với phong trào cách mạng chung của cả tỉnh. Đây là bước đột phá góp phần làm phá sản chiến lược CTĐB của đế quốc Mĩ và CQSG trên toàn miền Nam.

Hòa cùng với tiếng súng chống càn, bảo vệ căn cứ, được sự giúp đỡ của các cơ sở nội thị và vùng ven thị xã, quân ta còn mở các trận tập kích vào một số cơ quan đầu não của CQSG ở Nha Trang. Đêm 1/7/1961, 20 chiến sĩ của ta đột kích thôn Bình Tân (Vĩnh Xương) treo cờ của Mặt trận giải phóng, rải một số truyền đơn,... Năm 1962, trước các đòn tấn công của ta, Tỉnh trưởng Khánh Hòa buộc phải gửi công văn xin chi viện: "*Việt cộng đã chuyển qua chiến thuật đón quân để đánh phá các đồn bốt và đàn áp lực lượng võ trang lẻ tẻ của ta, do đó ta đã bị ít nhiều thiệt hại... Nha Trang hiện là cứ điểm tập trung của hầu hết các cơ cấu, kho tàng tiếp vận của vùng Chiến thuật 2 nên vấn đề phòng thủ lại cần phải được đặc biệt chú trọng. Vậy để có đủ lực lượng chiến đấu bảo vệ Khánh Hòa và đồng thời chặn đứng mọi âm mưu của địch, thêm một lần nữa, Tỉnh tôi khẩn khoản trình xin Đại tá xét tăng cường cho Tỉnh tôi: hoặc 1 Tiểu đoàn bộ binh, hoặc 2 Đại đội Biệt động quân*"[9]. Tháng 8/1963, tổ đặc công của ta ém quân tại Đồng Bò chia làm hai mũi đánh vào sân bay Nha Trang, phá hủy 2 máy bay C47 và rút lui an toàn. Cuối 1963 đầu 1964, lực lượng vũ trang Vĩnh Xương đánh vào trụ sở xã Vĩnh Trung, Vĩnh Thạnh. Đêm ngày 21/7/1965, các khẩu đội pháo của ta gồm DKZ 75, DKZ 57, cối 120 li, 82 li từ căn cứ Đồng Bò cấp tập nhả đạn vào sân bay Nha Trang, đốt cháy và làm hỏng 20 máy bay của đối phương, một số đoạn đường băng bị cày xới, trên 100 quân Mĩ bị chết. Đồng thời lực lượng đặc công tiến đánh trường sĩ quan hải quân VNCH ở Vĩnh Nguyên, diệt và làm bị thương hàng chục học viên sĩ quan. Đây là lần đầu tiên quân đội Mĩ bị thiệt hại nặng nề ở Nha Trang.

Những hoạt động của mũi "giáp công quân sự" thể hiện tính liên tục, bền bỉ trên nhiều phương diện gây cho CQSG những khó khăn nhất định. Dù những hoạt động vũ trang còn mang tính nhỏ lẻ, chưa có những trận đánh quy mô lớn, nhưng đã tạo được thanh thế, gây nên những hoang mang lo lắng cho CQSG ở địa phương. Lực lượng vũ trang tỉnh từ đó cũng tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm quý báu và trưởng thành.

*2.3.3. Mũi giáp công binh vận*

Ở mũi đấu tranh này được quân dân ta vận dụng khá linh hoạt. Đêm mồng 9 rạng ngày 10/7/1961, 20 chiến sĩ của ta đột nhập thôn Lạc Bình tập hợp 15 thanh niên cộng hòa tại bìa rừng thôn Xuân Mỹ để tuyên truyền các chính sách của Mặt trận. Tháng 12/1961, các trung đội vũ trang chia nhỏ thành từng tiểu đội tổ chức kế hoạch hợp đồng, rải truyền đơn, phát lời kêu gọi đối với CQSG trên diện rộng ở nhiều xã. Đêm 9/12, quân ta đột nhập thôn Tân Kiều cảnh cáo lực lượng tay sai, phát truyền đơn, thu đốt ảnh Diệm, kêu gọi quân đội VNCH bỏ ngũ. Trước những hoạt động đấu tranh của quân dân ta, nhiều thanh niên ở các quận không chịu thi hành quân dịch mà thoát li theo kháng chiến. Chính Nha cảnh sát Quốc gia Sài Gòn tại Khánh Hòa đã nhận định: "*Tại Quận Ninh Hòa trong thời gian gần đây có nhiều thanh niên thoát li theo Việt cộng để tránh thi hành quân dịch*". Nhiều binh sĩ VNCH cũng tìm mọi cách để trở về với cách mạng: "*Ngày 1/11/1964, nghĩa quân Trần Đình viết thư trả lời tên Cán cộng Phạm Lý Trung tỏ ý hưởng ứng lời kêu gọi của Việt cộng và hứa hẹn chờ cơ hội thuận tiện sẽ tham gia hoạt động cho Việt cộng...*" [8].

Với sự khéo léo trong binh vận, ta đã vận động được lực lượng thanh niên chiến đấu tại mỗi xã làm nhiệm vụ báo tin, canh gác bảo vệ cán bộ ra vào ấp để hoạt động. Chẳng hạn như: Đội trưởng phòng vệ dân sự ấp Lạc Hòa (xã Ninh An), liên toán trưởng phòng vệ xã Ninh Phụng là bí thư chi bộ Đảng Cộng sản, trong nhà có hầm nuôi dấu cán bộ; Thanh niên xã Ninh Thọ, bề ngoài là thanh niên chiến đấu nhưng bên trong là du kích mật của cách mạng,... Tháng 7/1964, an ninh huyện Diên Khánh sử dụng anh Núi - cơ sở nội tuyến của ta trong trung đội nghĩa quân VNCH tại Đại Điền Đông phối hợp cùng đội công tác phá tan trung đội nghĩa quân này, thu toàn bộ vũ khí và rút cơ sở thoát li lên căn cứ hoạt động cho ta. Ngày 7/11/1964, lực lượng binh vận của ta đã vận động binh lính VNCH phải từ bỏ cuộc càn vào vùng giải phóng.

Năm 1965, Đại hội các gia đình binh sĩ VNCH diễn ra ở huyện Diên Khánh với hàng trăm người tham dự. Tại đây, họ được nghe giải thích, hiểu rõ chính sách khoan hồng của cách mạng. Trong thời gian ngắn đã có 400 lính VNCH có cả sĩ quan mang 50 súng ra hàng. Ở Ninh Hòa đã vận động được 300 lính VNCH bỏ súng về với gia đình. Ngày 12/8/1965, lần đầu tiên trong tỉnh, trên 800 bà mẹ, vợ và thân nhân binh sĩ VNCH từ các nơi kéo vào Nha Trang, tới Tỉnh đường đòi chồng, con, em; vào thẳng quân y viện tìm quân nhân địa phương, kêu gọi bỏ hàng ngũ giặc trở về với gia đình. Nhấn mạnh về vai trò của mũi binh vận, Tỉnh ủy Khánh Hòa khẳng định: "*Trong những năm 1964-1965, công tác binh vận đã phát triển khá mạnh, góp phần vào việc giải phóng một phần bộ phận nông thôn ở đồng bằng, chống càn quét, khủng bố, giữ vững vùng giải phóng, phát động được một phong trào rã ngũ rộng rãi trong ngụy quân, làm tan rã hàng chục đơn vị ngụy quân địa phương, giáo dục được hàng trăm gia đình binh lính*" [5; tr. 79].

## 3. Kết luận

Trong giai đoạn 1961-1965, trên cơ sở nắm vững tư tưởng chiến lược tiến công, *đánh thắng từng bước, đẩy lùi địch từng bước, tạo thế, tạo lực, tạo thời cơ để tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn*, quân dân Khánh Hòa đã huy động mọi nguồn lực sẵn có và tiềm tàng của địa phương góp phần đánh bại chiến lược CTĐB của đế quốc Mĩ và CQSG.

*Thứ nhất*, Khánh Hòa có vị trí địa chiến lược quan trọng cả ta và CQSG đều muốn nắm giữ. Hơn nữa, Khánh Hòa còn là địa bàn sau lưng địch, đối phương lại có sức mạnh vượt trội về kinh tế và quân sự, liên tục thực hiện các cuộc càn quét đánh phá, tuần tiễu ngày đêm cộng với hệ thống đồn bốt dày đặc, thôn, ấp được canh gác bởi các lực lượng dân vệ, bảo an, thanh niên cộng hòa và hệ thống an ninh luôn ở trong tình trạng cảnh giác cao độ gây cho cách mạng không ít khó khăn. Do vậy, để bẻ gãy chiến lược CTĐB, không thể chỉ chú trọng một hình thức và phương pháp đấu tranh cụ thể. Trên cơ sở tiếp thu các chỉ đạo từ cấp trên, chủ trương của Tỉnh ủy Khánh Hòa trong việc sử dụng "ba mũi giáp công" là đúng đắn, kịp thời, phù hợp với hoàn cảnh lịch sử của địa phương.

*Thứ hai*, việc sử dụng "hai chân, ba mũi giáp công" trên cả ba vùng chiến lược đã góp phần làm phá sản chiến lược CTĐB ở Khánh Hòa. Trong khi "mũi giáp công chính trị" thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia từ nông dân, thanh niên, học sinh, tăng ni phật tử... với nhiều hình thức đấu tranh đa dạng, gây sự chia rẽ, hoang mang trong nội bộ CQSG ở địa phương. Thì đối với "mũi giáp công quân sự", dù lực lượng ta chưa đủ mạnh để có thể tổ chức những trận đánh lớn có quy mô, nhưng dựa vào địa hình rừng núi, quân dân ta đã tổ chức đánh chặn thành công các cuộc hành quân càn quét, đập tan các chiến dịch "trực thăng vận", "thiết xa vận" của CQSG. Từ chỗ chủ động tiêu diệt địch theo từng tổ du kích, quân dân Khánh Hòa bước đầu có thể chủ động mở trận những tập kích địch quy mô nhỏ vào Xuân Lâm-Phú Cốc (5/1962), Diên An (6/1965),... để lại nhiều kinh nghiệm quý báu cho lực lượng vũ

trang. Bên cạnh đó, bằng sự mưu lược, dũng cảm, quân và dân ta tiếp tục sử dụng có hiệu quả nghệ thuật "thu phục nhân tâm", vận động được nhiều binh sĩ, cán bộ VNCH rời bỏ hàng ngũ CQSG trở về với chính nghĩa. Cũng từ đó nhiều cơ sở cách mạng được hình thành ngay trong lòng đối phương, hỗ trợ đắc lực cho các hoạt động đấu tranh quân sự và chính trị.

*Thứ ba*, sự kết hợp và vận dụng sáng tạo nghệ thuật "ba mũi giáp công" đã giúp quân dân Khánh Hòa từng bước tạo nên thế trận nhân dân vững chắc, hình thành nhiều cách đánh lợi hại, hạn chế những chỗ mạnh, khoét sâu những chỗ yếu của đế quốc Mĩ và CQSG. Sự kết hợp này còn làm cho hệ thống "xương sống" các ACL, ATS của CTĐB bị phá vỡ trên diện rộng, uy hiếp trực tiếp các vùng hậu cứ của CQSG. Thực tiễn cách mạng từ 1961-1965 là quá trình vận động từ thấp đến cao, từ biến đổi về lượng dẫn đến biến đổi về chất. Minh chứng thể hiện rõ nhất trong phong trào Đồng khởi 1964-1965 diễn ra công khai, tiến công đối phương trên các mặt trận, hình thành một vùng giải phóng rộng lớn trên 1 vạn dân, nối liền căn cứ Đá Bàn vào sâu vùng CQSG kiểm soát hàng chục kilômet.

Tóm lại, phát huy cao độ tình yêu quê hương đất nước, vượt qua mọi địa hình núi non hiểm trở, lạt muối, đói rách và những khốc liệt của chiến tranh, quân dân Khánh Hòa đã góp phần cùng với quân dân cả nước đánh bại CTĐB. Thắng lợi này còn thể hiện sự vận dụng sáng tạo, linh hoạt nghệ thuật "hai chân, ba mũi" trong đánh giặc giữ nước. Qua đó, tạo thế, tạo lực, để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu, là động lực để quân và dân Khánh Hòa tiếp tục đánh thắng giặc Mĩ xâm lược trong giai đoạn tiếp theo./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO


[1] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa (2001), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa (1930-1975)*, NXB Chính trị Quốc gia-Nha Trang.

[2] Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Khánh Hòa (1996), *Lực lượng vũ trang Khánh Hòa 30 năm xây dựng chiến đấu, chiến thắng (1954-1975)*, NXB Chính trị Quốc gia-Nha Trang.

[3] Lê Cung, Nguyễn Trung Triều (2017), Phong trào Phật giáo ở Khánh Hòa năm 1963, *Nghiên cứu lịch sử*, số 10.

[4] Tỉnh trưởng Khánh Hòa (1961), *Công văn gửi Bộ trưởng Nội vụ Sài Gòn về việc: Đề nghị thiết lập đồn bốt và tháp canh*, Phòng Địa chí, Thư viện tỉnh Khánh Hòa.

[5] Nguyễn Trung Triều (2018), *Đấu tranh chính trị ở Khánh Hòa trong cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954-1975)*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Huế.

[6] Trung Nguyên Trung Phần tỉnh Khánh Hòa (1962), *Nguyệt đề "B" từ ngày 21/6 đến 20/7/1962*, Phòng Địa chí, Thư viện tỉnh Khánh Hòa.

[7] Trung Nguyên Trung Phần tỉnh Khánh Hòa (1964), *Tình hình công tác bình định Ấp tân sinh tỉnh Khánh Hòa*, TTLT LS Khánh Hòa, H90-HS21.

[8] Ty Cảnh sát Quốc Gia Khánh Hỏa (1961), *Trích yếu: v/v Nghĩa quân Trần Đinh liên lạc với Việt Cộng*, Nha Trang, 25/11/1961, TTLT LS Khánh Hòa, H13-HS05

[9] Việt Nam Cộng hòa (1962), *Chiến dịch bình định tỉnh Khánh Hòa năm 1962*, Vùng 2 chiến thuật-khu 23, Phòng Địa chí, Thư viện tỉnh Khánh Hòa.

[10] Việt Nam Cộng hòa (1962), *Phong tỏa chiến khu D của V.C*, Sài Gòn, ngày 29/10/1962, TTLT LS Khánh Hòa, H9-HS11.

[11] Việt Nam Cộng hòa (1963), *v/v trang bị súng trường cho các ấp chiến lược, ngày 6/3/1963*, TTLT LS Khánh Hòa, H13-HS05.

[12] Việt Nam Cộng hòa (1965), *Kế hoạch bình định năm 1965 của tỉnh Khánh Hòa*, TTLT LS Khánh Hòa, H90-HS21.

[13] Việt Nam Cộng hòa (1968), *Địa phương chí Khánh Hòa*, Phòng Địa chí, Thư viện tỉnh Khánh Hòa.

# PURSUING "THE THREE-SPAEARDHEAD ATTACK" STRATEGY TO WIN "THE SPECIAL WAR" OF THE US ARMY IN KHANH HOA (1961 - 1965)

**[1]Nguyen Van Tuan, [1]Nguyen Thi Kim Hoa**

*[1]Faculty of Social Sciences and Humanities - Khanh Hoa University*

**Abstract:**

*Located on a strategic position of the Southern Central Area, Khanh Hoa Province immediately became the headquarters of the US Military Commands and their Allied Military Units. In the period of 1961-1965, with the US assistance, Saigon government conducted a series of policies of politics, military, economy and strategic hamlets, etc. to depower the revolutionary forces of Khanh Hoa. Facing the US military's superior strength, Khanh Hoa's army and people implemented the Provincial Party Committee's Directive and the Resolution by taking the advantages of its natural conditions and the local potentials, and creatively using people's war arts, so step by step, together with the troops of the whole country, they won the US Special War through "The three-spread head attack" Strategy, which were military, political action and agitation among the enemy soldiers. The victory helped increase their strength and also offered many valuable lessons for Khanh Hoa's people to continue their struggle against the following wars of the American Empire.*

**Keywords:** *Khanh Hoa province 1961-1965, special war, three-spread head attack*